

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 13.01.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Hồng Thu và bà Đào Thị Hải Lý.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 20/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025, đối với:

Bị cáo: **Lê Văn T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12. Con ông: Lê Quang T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Q. Vợ: Lê Thị T, bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: Bản án số 26/2010/HSST ngày 22/6/2010 của Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2020. Tiền sự: Ngày 16/01/2024 bị Công an xã Mai Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 08/9/2024 bị Công an xã Mai Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Bản án số 65/2021/HSST ngày 30/6/2021 của Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 06/9/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt trên; ngày 17/7/2023 bị Công an xã Mai Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua bán số lô, số đề. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn H, sinh năm 1992; trú tại: thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người làm chứng: anh Trần Hữu V, sinh năm 1985; trú tại: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người chứng kiến: ông Trần Đình C, sinh năm 1974; trú tại: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 11/9/2024, Lê Văn T dùng xe mô tô tại điểm số 9 ở thôn Thanh Cù, huyện Kim Động để hút thuốc, xin cơm ăn. Khi T ra xe mô tô mở khoá xe chuẩn bị đi về nhà, thì bị quần chúng nhân dân giữ lại, do nghi ngờ trộm cắp tài sản và nên báo Công an xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Công an xã Ngọc Thanh và Công an xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, tiến hành kiểm tra T. T tự giao nộp cho tổ công tác 02 gói màu trắng bên trong chứa chất dạng cục và bột. T khai đó là ma túy.

Tại kết luận giám định số 596/KL-KTHS(MT) ngày 15/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong có khối lượng 0,026 gam, là ma túy, loại Heroine.

T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. T khai: Khoảng 21 giờ cùng ngày, T mượn xe mô tô, biển số 89D1-045.64 của anh Lê Văn H (là em trai của T), T điều khiển xe từ Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hưng Yên đi đến Bệnh viện Nhiệt đới thuộc địa phận thành phố Hưng Yên thì gặp một người đàn ông giống người nghiện ma túy, T đã mua của người này 200.000 đồng ma túy, mục đích để sử dụng.

Đối tượng bán ma túy cho T, do T khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Về vật chứng: thu giữ 01 xe mô tô biển số 89D1-045.64, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H, anh H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 03/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại anh H xe mô tô trên.

01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 596/KL-KTHS(MT).

Cáo trạng số 03/CT-VKSKĐ ngày 20/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 596/KL-KTHS(MT).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 596/KL-KTHS(MT) ngày 15/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 11/9/2024, tại thôn Thanh Cù, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Lê Văn T đã tàng trữ trái phép 0,026 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện. Trước đó, tại Bản án số 26/2010HSST ngày 22/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xử phạt Lê Văn T 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rất rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[3] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T. Do T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo bị Toà án kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Công an xã Mai Động nhiều lần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi mua bán số lô, số đề.

[5] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 0,015 gam ma túy, loại Heroine, hoàn sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 mảnh giấy trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 89D1-045.64, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H, anh H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 03/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại anh H xe mô tô trên. Anh H đã nhận lại xe mô tô, không có ý kiến gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08/11/2024.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 596/KL-KTHS(MT), bên trong có: 0,015 gam ma túy, loại Heroine; 02 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 24/12/2024).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh